TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Liễu;

2/ Bà Ngô Thị Phúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan

***Đại diện VKSND thành phố TN tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991;

Trú tại: Ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Sung N, sinh năm 1985;

Trú tại: Ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau, chị và anh Huỳnh Sung N được gia

đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17-6-2010. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng được vài tháng thì chuyển về nhà chị ở TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh sống cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng chung sống thì chồng không lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, anh N làm tài xế nên thường xuyên đi xa không về nhà, chị cố gắng chịu đựng trong thời gian dài, ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vả nhau, không tìm được tiếng nói chung, trong những lần cãi vả thì có lần anh N đánh chị, nhưng chị vẫn cố gắng vì con mà chịu đựng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Sung N.

Về con chung: Có 02 người con tên Huỳnh Hoa N, sinh ngày 07-6-2006 và Huỳnh Quý Đ, sinh ngày 03-8-2016, hai con đang sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng bị đơn anh Huỳnh Sung N đã được Tòa án thông báo, triệu tập niêm yết tống đạt đầy đủ: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

2. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh N; giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu

cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Huỳnh Sung N, có nơi cư trú tại Ấp TL, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Sung N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trước khi kết hôn chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Sung N có tìm hiểu nhau thì được gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới vào năm 2005, đến ngày 17-6-2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Huỳnh Sung N, chị T trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống thì anh N không lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vả nhau, không tìm được tiếng nói chung, có lần anh N đánh chị, chị cố gắng chịu đựng trong thời gian dài, anh N không sửa đổi, nay chị cương quyết xin được ly hôn với anh N. Anh N mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không ý kiến trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị T; thể hiện cho thấy, anh N không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N, để thuyết phục chị T hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh N không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Huỳnh Sung N.

[3] Về con chung: Có 02 người con tên Huỳnh Hoa N, sinh ngày 07-6-

2006 và Huỳnh Quý Đ, sinh ngày 03-8-2016, chị T yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-5-2019, cháu Huỳnh Hoa N có nguyện vọng được sống cùng với mẹ và cháu Huỳnh Quý Đ còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay cả hai cháu đều đang sống với chị T, để cho các cháu ổn định cuộc sống, an tâm học hành nên giao cho chị T tiếp tục nuôi con là phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[4] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh N; giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Huỳnh Sung N.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Huỳnh Sung N.

2. Con chung: Giao 02 con chung Huỳnh Hoa N, sinh ngày 07-6-2006 và Huỳnh Quý Đ, sinh ngày 03-8-2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006864 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TN. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh TN;
- VKSNDTP. TN;
- CCTHADSTP. TN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thái Thanh Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyến